

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc các môn học thuộc khối kiến thức đại cương bậc đại học hệ chính quy**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng các trường đại học thuộc Đại học Quốc gia được quy định trong “*Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia*” của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 12/2/2001;

- Căn cứ “*Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ “*Quy chế học vụ theo hệ thống tín chỉ*” ban hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-ĐT ngày 12/2/2009 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM;

- Căn cứ “*Quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc môn học thuộc khối kiến thức đại cương bậc đại học hệ chính quy*” ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-XHVN-KT&ĐBCL ngày 29/10/2012 của Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM;

- Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo và Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc các môn học thuộc khối kiến thức đại cương bậc đại học hệ chính quy, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, gồm các thành viên sau:

- |   |                  |
|---|------------------|
| 1. PGS. TS. Võ Văn Sen, Hiệu trưởng,                        | - Trưởng Ban     |
| 2. TS. Lê Hữu Phước, Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo,     | - Phó trưởng Ban |
| 3. ThS. Nguyễn Ngọc Định, Phó trưởng Phòng KT&ĐBCL,         | - Thư ký         |
| 4. TS. Tô Minh Thanh, Trưởng Phòng KT&ĐBCL,                 | - Ủy viên        |
| 5. TS. Phạm Tấn Hạ, Trưởng Phòng Đào tạo,                   | - Ủy viên        |
| 6. ThS. Hồ Quang Viên, Phó trưởng Phòng Kế hoạch-Tài chính, | - Ủy viên        |

**Điều 2.** Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ tổ chức triển khai công tác xây dựng ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc các môn học thuộc khối kiến thức đại cương bậc đại

học hệ chính quy. Phòng KT&ĐBCL phối hợp với các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Ông/Bà Trưởng Phòng, Ban chức năng, Trưởng khoa/bộ môn, giảng viên các khoa/bộ môn, các đơn vị có liên quan và các thành viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

***Nơi nhận:***

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- BGH, Đảng ủy (để báo cáo);
- Lưu: HC-TH, KT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Võ Văn Sen

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc môn học thuộc khối kiến thức đại cương bậc đại học hệ chính quy**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

- Căn cứ Quyết định số 1233/GD-ĐT ngày 30/3/1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Thành lập Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh”;

- Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng các trường đại học thuộc Đại học Quốc gia được quy định trong “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia” của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 12/2/2001;

- Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ “Quy chế học vụ theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-ĐT ngày 12/2/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

- Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo và Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc môn học thuộc khối kiến thức đại cương bậc đại học hệ chính quy, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông/Bà Trưởng Phòng, Ban chức năng, Trưởng khoa/bộ môn, giảng viên các khoa/bộ môn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- BGH, Đảng ủy (để báo cáo);
- Lưu: HC-TH, KT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Võ Văn Sen

## QUY ĐỊNH

Về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc môn học thuộc khối kiến thức đại cương bậc đại học hệ chính quy  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 104 /QĐ-XHNV-KT&ĐBCL, ký ngày 29 /10/2012)

### I. MỤC ĐÍCH

1. Đảm bảo việc dạy và học bao quát được toàn bộ nội dung có trong đề cương chi tiết của môn học;
2. Chủ động trong việc ra đề thi kết thúc môn học, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và quản lý thi;
3. Đảm bảo tính khách quan trong việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên đồng thời giảm thiểu các sai sót trong quá trình ra đề;
4. Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm; phát huy tính tự giác, tích cực của người dạy và người học.

### II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Văn bản này quy định việc xây dựng, quản lý, sử dụng ngân hàng đề/câu hỏi thi và đáp án cho việc tổ chức kỳ thi kết thúc môn học thuộc khối kiến thức đại cương bậc đại học hệ chính quy.
2. Quy định này áp dụng cho các đối tượng sau:
  - Khoa/bộ môn, cán bộ quản lý và cán bộ giảng dạy các môn học thuộc khối kiến thức đại cương theo thông báo số 396/TB-ĐT ngày 20/6/2011 về việc Quản lý các môn chung;
  - Phòng KT&ĐBCL – đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng và phát triển ngân hàng đề/câu hỏi thi và đáp án để tổ chức thi và chấm thi các môn học thuộc khối kiến thức đại cương;
  - Sinh viên thuộc phương thức đào tạo chính quy của Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM.

### III. YÊU CẦU VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN

#### 1. Yêu cầu chung

- Mỗi môn học xây dựng ngân hàng đề/câu hỏi thi theo hình thức thi thống nhất: ngân hàng đề thi tự luận hoặc ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm khách quan. Hình thức, phương thức xây dựng do trường các khoa/bộ môn chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức giảng dạy các môn học thuộc khối kiến thức đại cương đề xuất (**Phụ lục 1**);
- Đề/câu hỏi thi phải bao quát toàn bộ đề cương, chương trình của môn học, đảm bảo tính cập nhật liên tục và được sử dụng nhiều năm cho các khoá đào tạo;

- Đề/câu hỏi thi phải có đáp án;
- Đề/câu hỏi thi và đáp án phải được Trưởng khoa/bộ môn trực thuộc trường và Trưởng bộ môn trực thuộc khoa (nếu có) ký duyệt.
  - *Về hình thức trình bày:*
    - + Phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 13;
    - + Đề thi và đáp án in trên giấy A4.
  - *Về nội dung:*
    - Đề/câu hỏi thi phải rõ ràng, chính xác, đảm bảo tính khoa học;
    - Đề/câu hỏi thi phải đạt yêu cầu phân loại được trình độ của sinh viên và phù hợp với thời gian quy định cho mỗi môn thi;
    - Đề/câu hỏi thi phải bám sát nội dung đề cương được quy định trong chương trình đào tạo, bảo đảm cân đối giữa các phần trong chương trình;
    - Đề/câu hỏi thi phải thống nhất các ký hiệu, thuật ngữ;
    - Nội dung, thời gian làm bài và điểm của đề/câu hỏi thi phải hợp lý.

## 2. Yêu cầu cụ thể

### a. Đối với ngân hàng đề thi tự luận

- *Số lượng đề thi:* tối thiểu 05 đề/1 tín chỉ;
- *Thang điểm:* tính theo thang điểm 10; trong đáp án, điểm của mỗi câu được chia thành điểm của các ý nhỏ, tối thiểu đến 0.25 điểm;
- *Thời gian làm bài:* được quy định theo số lượng tín chỉ trong mỗi môn học, cụ thể:
  - + Những môn học 02 tín chỉ: thời gian làm bài không quá 75 phút;
  - + Những môn học từ 03 tín chỉ trở lên: thời gian làm bài không quá 90 phút.

### b. Đối với ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm

Là dạng câu hỏi trắc nghiệm có 4 đáp án nhưng chỉ 1 đáp án đúng.

Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm được phân thành 4 cấp độ theo tỷ lệ:

- 25% câu hỏi dễ;
- 35% câu hỏi trung bình;
- 25% câu hỏi khó;
- 15% câu hỏi rất khó<sup>1</sup>.

- *Số câu:* từ 250 đến 300 câu hỏi/môn;
- *Thời gian trả lời:* tối đa 2 phút/câu hỏi;
- *Biểu điểm:* quy ra thang điểm 100 sau đó quy đổi sang điểm 10.

<sup>1</sup> Khoa/bộ môn có thể điều chỉnh tỉ lệ này và nêu lý do điều chỉnh cho P. KT&ĐBCL.

### 3. Quy trình soạn thảo ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm và đáp án

Quy trình này gồm 4 bước:

*Bước 1:* Trưởng khoa/bộ môn trực thuộc trường phân công, chỉ đạo các trưởng bộ môn/giảng viên xây dựng ngân hàng đề/câu hỏi thi và đáp án các môn học do khoa/bộ môn phụ trách giảng dạy và quản lý theo đề cương chi tiết và khung chương trình của Nhà trường. Trưởng bộ môn phân công (*Mẫu: KT01*) cán bộ soạn ngân hàng đề/câu hỏi thi và đáp án (*Mẫu: KT02, KT03, KT04, KT05*); trực tiếp chỉ đạo phản biện, sửa chữa và hoàn thiện ngân hàng đề/câu hỏi thi và đáp án.

*Bước 2:* Khoa/bộ môn tổ chức phản biện, thẩm định ngân hàng đề/câu hỏi thi và đáp án; tổ chức thi thử, phân tích kết quả và đánh giá ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm (*Mẫu: KT06*).

*Bước 3:* Hội đồng Khoa học và Đào tạo của khoa/bộ môn tiến hành nghiệm thu ngân hàng đề/câu hỏi thi và đáp án (*Mẫu: KT07*).

*Bước 4:* Khoa/bộ môn tập hợp các đề/câu hỏi thi trắc nghiệm và đáp án thành 1 ngân hàng đề/câu hỏi thi trắc nghiệm, gửi về Phòng KT&ĐBCL bằng (i) file điện tử định dạng “\_.doc” qua đĩa CD<sup>1</sup> và (ii) bản in trên giấy A4 có ký niêm phong của Trưởng khoa/bộ môn, kèm *Biên bản phản biện, Biên bản nghiệm thu* và tất cả các văn bản liên quan khác để P. KT&ĐBCL căn cứ làm thanh toán (*Mẫu: KT08*).

### 4. Việc quản lý và khai thác ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm

- Phòng KT&ĐBCL chịu trách nhiệm mã hoá và lưu trữ ngân hàng đề/câu hỏi thi và đáp án của các môn đại cương theo chế độ bảo mật hiện hành;
- 01 tháng trước khi tổ chức thi kết thúc môn học theo kế hoạch của Phòng Đào tạo, Phòng KT&ĐBCL phối hợp với Ban Thanh tra đào tạo:
  - + Đối với môn thi tự luận: bốc thăm để chọn đề thi chính thức và đề thi dự phòng;
  - + Đối với môn thi trắc nghiệm: (i) **tạo 1 đề thi gốc** bằng cách chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi; số lượng câu hỏi trong đề thi gốc thay đổi tùy theo số tín chỉ của môn học (từ 45-60 câu theo tỉ lệ % ở mục 2b, phần III; (ii) **tiến hành trộn đề thi gốc** (đảo thứ tự câu hỏi và trật tự phương án trả lời) để tạo tối thiểu là 3 mã đề + 3 đáp án cho mỗi bộ đề thi (*Mẫu: KT09*);
- Phòng KT&ĐBCL chịu trách nhiệm nhân bản, bảo mật đề/câu hỏi thi và đáp án.

## IV. VIỆC CHỈNH SỬA, BỔ SUNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI TỰ LUẬN/CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM

- Theo định kỳ 2 năm/lần, các khoa/bộ môn rà soát, chỉnh sửa, bổ sung đề/câu hỏi thi cho phù hợp với việc rà soát, chỉnh sửa nội dung chương trình giáo dục; việc bổ sung, chỉnh sửa phải được tiến hành trước kỳ thi kết thúc môn học 2 tháng;
- Khi cần, các khoa/bộ môn có thể chỉnh sửa hoặc thay thế đề/câu hỏi thi. Việc chỉnh sửa hoặc thay thế này phải tuân thủ các bước trong *Quy trình soạn thảo ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm và đáp án* và phải thông báo bằng văn bản cho Phòng KT&ĐBCL 2 tháng trước thời gian tổ chức thi kết thúc môn học dành cho các môn đại cương.

<sup>1</sup> Phòng KT&ĐBCL sẽ hỗ trợ các khoa/bộ môn ghi dữ liệu vào đĩa CD, nếu cần.

## V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

### 1. Trách nhiệm của các phòng/ban chức năng

- Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về các môn đại cương bậc đại học của phương thức đào tạo chính quy;
- Ban Thanh tra đào tạo phối hợp với Phòng KT&ĐBCL trong việc chọn ngẫu nhiên đề/câu hỏi thi và niêm phong đề thi;
- Phòng KT&ĐBCL chịu trách nhiệm: (i) đề xuất, tham mưu cho lãnh đạo trường về các nội dung liên quan đến công tác xây dựng, triển khai, quản lý và sử dụng ngân hàng đề/câu hỏi thi; (ii) bảo mật, xử lý, nhân bản và theo dõi việc khai thác, sử dụng đề/câu hỏi thi theo đúng quy định;
- Phòng KT&ĐBCL phối hợp với Phòng Kế hoạch-Tài chính thanh toán thù lao xây dựng ngân hàng đề/câu hỏi thi cho các khoa/bộ môn.

### 2. Trách nhiệm của các khoa/bộ môn

- Trưởng khoa/bộ môn trực thuộc trường và Trưởng bộ môn trực thuộc khoa (nếu có) đảm bảo việc triển khai công tác này theo đúng kế hoạch chung của trường; chịu trách nhiệm về nội dung của ngân hàng đề/câu hỏi thi và đáp án do đơn vị biên soạn và xét duyệt để đưa vào sử dụng.

## VI. CÁCH XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP LỘ ĐỀ/ĐỀ THI CÓ SAI SÓT

- Phát hiện đề thi có sai sót trước khi tổ chức thi, khoa/bộ môn chịu trách nhiệm chỉnh sửa và thông báo cho Phòng KT&ĐBCL;
- Phát hiện đề thi có sai sót trong khi tổ chức thi, cán bộ coi thi thông báo trực tiếp cho Phòng KT&ĐBCL; tùy theo tính chất và mức độ sai sót Phòng KT&ĐBCL báo cáo để xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu;
- Phát hiện đề thi có sai sót sau khi buổi thi đã kết thúc, khoa/bộ môn chịu trách nhiệm điều chỉnh thang điểm cho hợp lý; nếu sai sót là nghiêm trọng, Phòng KT&ĐBCL báo cáo để xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu;
- Trường hợp đề thi bị lộ, Phòng KT&ĐBCL báo cáo để xin ý kiến chỉ đạo của Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị/cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc môn đại cương bậc đại học của phương thức đào tạo chính quy phải phối hợp kiểm tra để xác minh nguyên nhân sai/lộ đề thi/câu hỏi thi; tùy theo tính chất và mức độ của vụ việc, Ban Giám hiệu chỉ đạo cách giải quyết.

## VII. KINH PHÍ THANH TOÁN

### 1. Ngân hàng đề thi tự luận (thanh toán trên số đề thi được nghiệm thu):

STT	Nội dung thực hiện	Cá nhân/Tổ chức thực hiện	Đơn giá
1	Xây dựng đề thi và đáp án	Cán bộ giảng dạy	200.000đ/đề
2	Phản biện, thẩm định	Chuyên gia/Hội đồng Khoa học và Đào tạo của khoa/bộ môn	100.000đ/đề
3	Chỉnh sửa	Cán bộ ra đề	10.000đ/đề
4	Nghiệm thu	Chuyên gia/Hội đồng Khoa học và Đào tạo của khoa/bộ môn	50.000đ/đề

### 2. Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm (thanh toán trên số câu hỏi được nghiệm thu):

STT	Nội dung thực hiện	Cá nhân/Tổ chức thực hiện	Đơn giá
1	Xây dựng câu hỏi thi và đáp án	Cán bộ giảng dạy	20.000đ/câu hỏi
2	Phản biện, thẩm định	Chuyên gia/Hội đồng Khoa học và Đào tạo của khoa/bộ môn	10.000đ/câu hỏi
3	Thi thử và chấm thi	Cán bộ xây dựng câu hỏi và sinh viên	4.000.000đ/ngân hàng câu hỏi
4	Đánh giá kết quả sau khi thi thử	Chuyên gia/Hội đồng Khoa học và Đào tạo của khoa/bộ môn	3.000.000đ/ngân hàng câu hỏi
5	Chỉnh sửa	Cán bộ xây dựng câu hỏi	2.000đ/câu hỏi
6	Nghiệm thu	Chuyên gia/Hội đồng Khoa học và Đào tạo của khoa/bộ môn	1.500.000đ/ngân hàng câu hỏi
7	Photo đề thi và các văn bản liên quan	Phòng KT&ĐBCL	3.500.000 đ

## VIII. CÔNG TÁC BẢO MẬT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG

- Các đơn vị/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm bảo mật nội dung của ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm và đáp án đã được xây dựng;
- Phòng KT&ĐBCL chịu trách nhiệm (i) mã hoá đề thi và đáp án, (ii) quản lý và sử dụng đề thi và đáp án theo đúng quy định.



## IX. BẢNG KẾ HOẠCH DỰ KIẾN

STT	Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Cá nhân/ Đơn vị thực hiện	Văn bản, biểu mẫu kèm theo
1.	tháng 10/2012	- Trình BGH <i>Quy định</i> về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc môn học thuộc khối kiến thức đại cương bậc đại học hệ chính quy;	P. KT&ĐBCL	<i>Quy định</i> về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc môn học thuộc khối kiến thức đại cương bậc đại học hệ chính quy;
2.	tháng 10/2012	- Họp triển khai kế hoạch;	- P. KT&ĐBCL; - Lãnh đạo các khoa/bộ môn	<i>Thông báo</i>
<b>Đợt 1: Năm học 2012-2013 (7 môn)</b>				
3.	tháng 10/2012	- Xây dựng kế hoạch chi tiết về công tác soạn đề/câu hỏi thi và đáp án;	- Khoa/bộ môn	<i>Kế hoạch của khoa /bộ môn</i>
	tháng 11/2012 đến tháng 2/2013	- Phân công giảng viên soạn đề/câu hỏi thi và đáp án;		<i>Bảng phân công</i>
	tháng 3/2013	- Phản biện; - Thi thử (với ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm); - Chỉnh sửa và hoàn thiện;		<i>Biên bản phản biện Biên bản nghiệm thu</i>
	tháng 4/2013	- Phê duyệt;	- Trưởng khoa/bộ môn	
4.	tháng 4/2013	- Gửi đề/câu hỏi thi và đáp án đã được nghiệm thu về P. KT&ĐBCL;	- Khoa/bộ môn	<i>Biên bản bàn giao</i>
5.	tháng 4 và tháng 5/2013	- Thanh toán;	- P. KT&ĐBCL - P. KH-TC	
6.	từ tháng 4/2013	- Khai thác và sử dụng.	- P. KT&ĐBCL - Ban Thanh tra đào tạo	<i>Biên bản bốc thăm đề thi</i>
<b>Đợt 2: Năm học 2013-2014 (09 môn)</b>				
<b>Đợt 3: Năm học 2014-2015 (09 môn)</b>				
<b>Đợt 4: Năm học 2015-2016 (10 môn)</b>				

## X. CÁC BIỂU MẪU THỰC HIỆN

- Từ mẫu KT01 đến mẫu KT09.

Tải thông tin tại trang web: <http://ktdbcl.hcmussh.edu.vn> (mục *Biểu mẫu*).

## **XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Các phòng/ban và khoa/bộ môn có liên quan quán triệt nội dung của quy định này đến từng cán bộ, giảng viên trong đơn vị đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện để đảm bảo lộ trình xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc môn đại cương bậc đại học của phương thức đào tạo đại học hệ chính quy;
- Mọi vi phạm trong các khâu ra đề thi, tổ chức thi sẽ xử lý theo Luật Giáo dục, Luật Viên chức, Quy chế đào tạo và Quy định của Nhà trường.
- Trong quá trình thực hiện, quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn; việc sửa đổi, bổ sung do Hiệu trưởng xem xét và quyết định.

**HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Võ Văn Sen

**Phục lục 1****DANH SÁCH CÁC MÔN ĐẠI CƯƠNG**  
(Căn cứ theo Thông báo số 275/TB-ĐT ngày 20/6/2011)

STT	Tên học phần	Mã MH	Số TC	Số tiết	Ghi chú
1.	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1	DAI001	2	45	
2.	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	DAI002	3	75	
3.	Đường lối cách mạng Việt Nam	DAI003	3	60	
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DAI004	2	45	
5.	Thống kê xã hội	DAI005	2	30	
6.	Môi trường và phát triển	DAI006	2	30	
7.	Cơ sở văn hoá Việt Nam	DAI012	2	30	
8.	Dẫn luận ngôn ngữ học	DAI013	2	30	
9.	Ngôn ngữ học đối chiếu	DAI014	2	30	
10.	Thực hành văn bản tiếng Việt	DAI015	2	30	
11.	Lịch sử văn minh thế giới	DAI016	3	30	
12.	Tiến trình lịch sử Việt Nam	DAI017	3	30	
13.	Tiến trình văn học Việt Nam	DAI018	3	30	
14.	Hán văn cơ bản	DAI019	3	30	
15.	Chữ Nôm	DAI020	2	30	
16.	Logic học đại cương	DAI021	2	45	
17.	Xã hội học đại cương	DAI022	2	30	
18.	Tâm lý học đại cương	DAI023	2	30	
19.	Nhân học đại cương	DAI024	2	30	
20.	Pháp luật đại cương	DAI025	2	45	
21.	Mỹ học đại cương	DAI026	2	30	
22.	Kinh tế học đại cương	DAI027	2	30	
23.	Địa lý học đại cương	DAI028	2	30	
24.	Chính trị học đại cương	DAI029	2	30	
25.	Tôn giáo học đại cương	DAI030	2	30	
26.	Đạo đức học đại cương	DAI031	2	30	
27.	Xác suất thống kê	DAI032	2	45	
28.	Toán cao cấp	DAI033	2	45	
29.	Vật lý học đại cương	DAI034	2	30	
30.	Sinh học đại cương	DAI035	2	30	
31.	Hệ thống chính trị Việt Nam hiện đại	DAI037	2	30	
32.	Phật giáo Việt Nam, lịch sử và hiện tại	DAI038	2	30	
33.	Văn hoá Việt Nam qua ngôn ngữ	DAI040	2	30	
34.	Phong tục và lễ hội ở Việt Nam	DAI041	2	30	
35.	Văn hoá dân gian Việt Nam	DAI042	2	30	
36.	Các dân tộc ở Việt Nam	DAI043	2	30	
37.	Nghiệp vụ ngoại giao	DAI046	3	45	
38.	Nghiệp vụ thư ký văn phòng	DAI047	2	30	

**DANH SÁCH CÁC MÔN ĐẠI CƯƠNG**  
**DO KHOA/BỘ MÔN PHỤ TRÁCH QUẢN LÝ VÀ GIẢNG DẠY**  
**(Căn cứ theo Thông báo số 396/TB-ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2011)**

STT	Đơn vị phụ trách	Môn	Ghi chú
	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1	
		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	
		Kinh tế học đại cương	
		Tôn giáo học đại cương	
		Logic học đại cương	
		Chính trị học đại cương	
		Mỹ học đại cương	
		Hệ thống chính trị Việt Nam hiện đại	
		Phật giáo Việt Nam, lịch sử và hiện tại	
		Đạo đức học đại cương	
2.	Lịch sử	Đường lối cách mạng Việt Nam	
		Tư tưởng Hồ Chí Minh	
		Tiến trình lịch sử Việt Nam	
		Lịch sử văn minh thế giới	
		Nghị vụ thư ký văn phòng	
3.	Văn học và Ngôn ngữ	Dẫn luận ngôn ngữ học	
		Ngôn ngữ học đối chiếu	
		Thực hành văn bản tiếng Việt	
		Lịch sử tiếng Việt	
		Tiến trình văn học Việt Nam	
		Hán văn cơ bản	
		Chữ Nôm	
4.	Văn hoá học	Cơ sở văn hoá Việt Nam	
		Văn hoá dân gian Việt Nam	
		Lễ hội và lễ hội ở Việt Nam	
		Văn hoá Việt Nam qua ngôn ngữ	
5.	Xã hội học	Xã hội học đại cương	
		Thống kê xã hội	
6.	Quan hệ quốc tế	Nghị vụ ngoại giao	
		Pháp luật đại cương	
7.	Nhân học	Nhân học đại cương	
		Các dân tộc ở Việt Nam	
8.	Địa lý	Môi trường và phát triển	
		Địa lý học đại cương	
9.	Tâm lý học	Tâm lý học đại cương	

Khoa/Bộ môn:.....

**BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG VIÊN  
XÂY DỰNG ĐỀ THI TỰ LUẬN/CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM KẾT THÚC MÔN HỌC**

Môn: .....

Hình thức thi: .....

STT	Họ và tên	Số lượng đề thi tự luận/ câu hỏi thi trắc nghiệm	Ghi chú
1.			Từ đề/câu số: ..... đến đề/câu số: .....
2.			
3.			
4.			

**TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên, học vị  
và chức danh khoa học, nếu có.)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV

**ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC CÁC MÔN  
ĐẠI CƯƠNG BẬC ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**  
(Đối với môn thi tự luận)

**Khoa/Bộ môn:**.....

**Đề thi môn:**.....

**Đề số:** .....

**Thời gian làm bài:** ..... **phút** (*không kể thời gian chép/phát đề*)

**Được/không được sử dụng tài liệu khi làm bài:** .....

---

**Câu 1: (.....điểm):** .....

**Câu 2: (.....điểm):** .....

**Câu .....**

**Tổng cộng có:** ..... câu

-----*Hết*-----

**Giảng viên ra đề thi**

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị và chức danh khoa học, nếu có)

**Trưởng bộ môn  
(trực thuộc khoa)**

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị và chức danh khoa học, nếu có)

**Trưởng khoa/bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị và chức danh khoa học, nếu có)

Khoa/Bộ môn:.....

Đáp án môn: .....

Đề số: .....

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
1	<b>Câu hỏi:</b> .....	.....đ
	<b>Đáp án:</b>	
	Nội dung ý 1: .....	.....đ
	Nội dung ý 2: .....	.....đ
	Nội dung ý 3: .....	.....đ
2	<b>Câu hỏi:</b> .....	.....đ
	<b>Đáp án:</b>	
	Nội dung ý 1: .....	.....đ
	Nội dung ý 2:.....	.....đ
	Nội dung ý 3: .....	.....đ
.....		
.....		
<b>Đề thi có tổng cộng: .....câu</b>		<b>10 điểm</b>

**Giảng viên làm đáp án**

(Ký và ghi rõ *họ tên, học vị và chức danh khoa học, nếu có*)

**Trưởng bộ môn  
(trực thuộc khoa)**

(Ký và ghi rõ *họ tên, học vị và chức danh khoa học, nếu có*)

**Trưởng khoa/bộ môn**

(Ký và ghi rõ *họ tên, học vị và chức danh khoa học, nếu có*)

Khoa/Bộ môn:.....

Môn:.....

Được/không được sử dụng tài liệu:.....

A. Nhóm câu hỏi ..... (chiếm .....% trên tổng số câu). Thời gian trả lời: .....phút/câu<sup>1</sup>

STT	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời	Đáp án đúng
Câu 1:		A: .....	Câu:.....
		B: .....	
		C: .....	
		D: .....	
Câu 2:		A: .....	Câu:.....
		B: .....	
		C: .....	
		D: .....	
Câu...			

B. Nhóm câu hỏi ..... (chiếm .....% trên tổng số câu). Thời gian trả lời: .....phút/câu

STT	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời	Đáp án đúng
Câu 1:			
.....			

C. Nhóm câu hỏi ..... (chiếm .....% trên tổng số câu). Thời gian trả lời: .....phút/câu

STT	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời	Đáp án đúng
Câu 1:			
.....			

D. Nhóm câu hỏi ..... (chiếm .....% trên tổng số câu). Thời gian trả lời: .....phút/câu

STT	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời	Đáp án đúng
Câu 1:			
.....			

.....  
.....  
.....

**Giảng viên ra  
câu hỏi và đáp án**

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị  
và chức danh khoa học,  
nếu có)

**Trưởng bộ môn  
(trực thuộc khoa)**

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị  
và chức danh khoa học,  
nếu có)

**Trưởng khoa/bộ môn**

(Ký và ghi rõ họ tên, học vị  
và chức danh khoa học,  
nếu có)

<sup>1</sup> - Căn cứ theo mục 2b, phần III,

- Khoa/bộ môn cần thống nhất cho các giảng viên ra câu hỏi: được/không được sử dụng tài liệu và thời gian trả lời/câu hỏi.



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KẾT THÚC MÔN HỌC  
CÁC MÔN ĐẠI CƯƠNG BẬC ĐẠI HỌC  
HỆ CHÍNH QUY

Khoa/Bộ môn:.....

(Cho khoa/bộ môn tập hợp thành ngân hàng câu hỏi thi  
trắc nghiệm)

Môn:.....

Được hoặc không được sử dụng tài liệu khi làm bài: .....

A. Nhóm câu hỏi ..... (chiếm .....% trên tổng số câu). Thời gian trả lời: .....phút/câu

STT	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời	Đáp án đúng
Câu 1:		A: .....	Câu:.....
		B: .....	
		C: .....	
		D: .....	
Câu 2:		A: .....	Câu:.....
		B: .....	
		C: .....	
		D: .....	
Câu...			

B. Nhóm câu hỏi ..... (chiếm .....% trên tổng số câu). Thời gian trả lời: .....phút/câu.

STT	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời	Đáp án đúng
Câu 1:			
.....			

C. Nhóm câu hỏi ..... (chiếm .....% trên tổng số câu). Thời gian trả lời: .....phút/câu.

STT	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời	Đáp án đúng
Câu 1:			
.....			

D. Nhóm câu hỏi ..... (chiếm .....% trên tổng số câu). Thời gian trả lời: .....phút/câu.

STT	Nội dung câu hỏi	Câu trả lời	Đáp án đúng
Câu 1:			
.....			

.....  
.....  
.....

**Trưởng bộ môn**  
**(trực thuộc khoa)**  
(Ký và ghi rõ họ tên, học vị và  
chức danh khoa học,  
nếu có)

**Trưởng khoa/bộ môn**  
(Ký và ghi rõ họ tên, học vị  
và chức danh khoa học,  
nếu có)

Khoa/Bộ môn:.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

## BIÊN BẢN

### PHẢN BIỆN ĐỀ THI TỰ LUẬN/CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM VÀ ĐÁP ÁN

Môn:.....

Giảng viên ra đề và đáp án:.....

Đề số:.....

Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa/Bộ môn:..... gồm các thành viên:

1. ...., Chức vụ
2. ...., Chức vụ
3. ...., Chức vụ
4. ...., Chức vụ

.....

### NỘI DUNG PHẢN BIỆN

Một số nội dung phản biện được gợi ý dưới đây dựa trên yêu cầu ở mục 1 phần III. Các khoa/bộ môn có thể thay đổi nội dung phản biện cho phù hợp với đặc thù và mục tiêu đào tạo của môn học.

#### 1. Hình thức trình bày:

.....  
.....  
.....

#### 2. Yêu cầu về chuyên môn đối với việc biên soạn đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm:

- Nội dung của đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm đã bám sát đề cương chi tiết?  
.....  
.....
- Nội dung của đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm có tính hệ thống và rải đều chương trình môn học?  
.....  
.....
- Đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm chính xác, chặt chẽ và đảm bảo tính khoa học?  
.....  
.....
- Đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm đáp ứng được các yêu cầu về đáp án, biểu điểm và thời gian?  
.....  
.....
- Nội dung của đáp án là đầy đủ, phù hợp và chính xác theo yêu cầu của câu hỏi?

- .....  
.....  
- Lời văn, câu chữ trong đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm và đáp án là rõ ràng?  
.....  
.....  
- .....

**3. Đề xuất chỉnh sửa (nếu cần):**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**4. Đánh giá tổng quát:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Chủ tịch HĐKH&ĐT**  
(Ký và ghi rõ *họ tên, học vị*  
và *chức danh khoa học*, nếu có.)

Khoa/Bộ môn:.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

## BIÊN BẢN

### NGHIỆM THU ĐỀ THI TỰ LUẬN/CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM VÀ ĐÁP ÁN

Môn:.....

Giảng viên ra đề và làm đáp án:.....

Đề số:.....

Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa/Bộ môn:..... gồm các thành viên:

1. ...., Chức vụ
2. ...., Chức vụ
3. ...., Chức vụ
4. ...., Chức vụ

.....

đã nghiêm túc thực hiện việc tổ chức nghiệm thu đề thi tự luận/câu hỏi thi trắc nghiệm và đáp án môn: ..... theo các bước sau:

#### I. Phân trao đổi và đánh giá của Hội đồng

.....  
.....  
.....

#### II. Ý kiến của các thành viên trong Hội đồng

.....  
.....  
.....

#### III. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng

.....  
.....  
.....

**Chủ tịch HĐKH&ĐT**  
(Ký và ghi rõ họ tên, học vị  
và chức danh khoa học,  
nếu có.)

Khoa/Bộ môn:.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

## BIÊN BẢN BÀN GIAO

Khoa/bộ môn:..... đã bàn giao cho Phòng KT&ĐBCL:

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1.			
2.			
3.			
4.			
...			
...			

**NGƯỜI GIAO**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI NHẬN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**BIÊN BẢN BỐC THĂM ĐỀ/CÂU HỎI THI KẾT THÚC MÔN HỌC**  
Học kỳ ..... năm học .....

Hôm nay, ngày .... tháng .... năm 20....

**Chúng tôi gồm:**

**1. Đại diện Phòng KT&ĐBCL:**

Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

**2. Đại diện Ban Thanh tra đào tạo:**

Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

cùng tiến hành bốc thăm đề thi tự luận, lựa chọn ngẫu nhiên câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc môn học, cụ thể như sau:

Ngày thi	Môn thi	Ca thi	Đề/câu số:	Thời gian làm bài	Ghi chú

**BAN THANH TRA ĐÀO TẠO**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHÒNG KT&ĐBCL**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ**  
**XÂY DỰNG NGÀN HÀNG ĐỀ/ CÂU HỎI THI KẾT THÚC CÁC MÔN ĐẠI CƯƠNG DO KHOA/BỘ**  
**MÔN PHỤ TRÁCH QUẢN LÝ VÀ GIẢNG DẠY**  
 (Căn cứ theo Thông báo số 396/TB-ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2011)

STT	Đơn vị phụ trách	Môn	Hình thức làm đề/câu hỏi thi	
			Tự luận	Trắc nghiệm
1.	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1		
		Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2		
		Kinh tế học đại cương		
		Tôn giáo học đại cương		
		Logic học đại cương		
		Chính trị học đại cương		
		Mỹ học đại cương		
		Hệ thống chính trị Việt Nam hiện đại		
		Phật giáo Việt Nam, lịch sử và hiện tại		
		Đạo đức học đại cương		
2.	Lịch sử	Đường lối cách mạng Việt Nam		
		Tư tưởng Hồ Chí Minh		
		Tiên trình lịch sử Việt Nam		
		Lịch sử văn minh thế giới		
		Nghiệp vụ thư ký văn phòng		
3.	Văn học và Ngôn ngữ	Dẫn luận ngôn ngữ học		
		Ngôn ngữ học đối chiếu		
		Thực hành văn bản tiếng Việt		
		Lịch sử tiếng Việt		
		Tiên trình văn học Việt Nam		
		Hán văn cơ bản		
		Chữ Nôm		
4.	Văn hoá học	Cơ sở văn hoá Việt Nam		
		Văn hoá dân gian Việt Nam		
		Lễ hội và lễ hội ở Việt Nam		
		Văn hoá Việt Nam qua ngôn ngữ		
5.	Xã hội học	Xã hội học đại cương		
		Thông kê xã hội		
6.	Quan hệ quốc tế	Nghiệp vụ ngoại giao		
		Pháp luật đại cương		
7.	Nhân học	Nhân học đại cương		
		Các dân tộc ở Việt Nam		
8.	Địa lý	Môi trường và phát triển		
		Địa lý học đại cương		
9.	Tâm lý học	Tâm lý học đại cương		

**TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN**

Căn cứ trên danh sách các môn đại cương tổ chức giảng dạy trong học kỳ I, năm học 2012-2013, Nhà trường chọn 7 môn để xây dựng ngân hàng đề/câu hỏi thi trắc nghiệm như sau:

STT	Môn	Khoa phụ trách	Hình thức xây dựng (dự kiến) ngân hàng đề/câu hỏi thi	
			Tự luận	Trắc nghiệm
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1	Triết học	x	
2	Chính trị học đại cương		x	
3	Đường lối cách mạng Việt Nam	Lịch sử	x	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh		x	
5	Thực hành văn bản tiếng Việt	VH&NN	x	
6	Thống kê xã hội	Xã hội học		x
7	Nhân học đại cương	Nhân học		x